

# PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THÔNG TIN TRÊN MẠNG XÃ HỘI

LÊ THƯƠNG HUYỀN\*

*Pháp luật về quản lý thông tin trên mạng xã hội ở nước ta tuy đã được chú ý xây dựng nhưng vẫn còn tồn tại nhiều khoảng trống trong quản lý từ nguyên tắc quản lý, nội dung quản lý, các hành vi bị cấm, chế tài xử phạt... Khung pháp lý hiện nay chưa theo kịp với tốc độ phát triển của thông tin trên mạng xã hội, điều này làm ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý. Chính vì vậy, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng thống nhất điều chỉnh nội dung thông tin trên mạng xã hội, quy định chi tiết các hành vi bị cấm, vấn đề hợp tác quốc tế nhằm bảo vệ an ninh trên mạng xã hội trong bối cảnh hiện nay.*

*Từ khóa:* Pháp luật; mạng xã hội; quản lý thông tin; an toàn thông tin mạng; công nghệ thông tin.

*The legislation on management of information on social media has been developed in the country. However, many gaps in management still exist such as in management principles, management contents, prohibited acts, sanctions. The current legal framework has not kept pace with the development of information on social media, which affects management effectiveness. Therefore, it is necessary to complete the legal system to govern in a consistent manner the content of information on social media, specify prohibited acts, and promote international cooperation to secure social media in the current context.*

*Keywords:* Legislation; social media; management of information; safety of information on social media; information technology.

NGÀY NHẬN: 11/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

## 1. Đặt vấn đề

Pháp luật về thông tin trên mạng xã hội (MXH) có vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra các khung khổ pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin trên mạng tiến hành hoạt động quản lý các hoạt động sản xuất, cung cấp, lưu trữ, sử dụng thông tin trên MXH. Đồng thời, cũng là cơ sở để cho các chủ thể sản xuất, cung cấp, lưu trữ, sử dụng thông tin trên mạng căn cứ vào đó khi thực hiện các hoạt động của mình trên môi trường mạng.

## 2. Thực trạng pháp luật về quản lý thông tin trên mạng xã hội

### a. Mạng xã hội trong nước

Hầu hết MXH của Việt Nam đang hoạt động theo dạng diễn đàn, mức độ tác động, ảnh hưởng tới xã hội chưa cao, trừ một vài mạng nổi bật, như: webtretho, otofun. Hiện nay, zalo được coi là MXH lớn nhất của Việt Nam. Ngoài các tài khoản cá nhân, mô hình

\* TS, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

zalo an ninh được nhiều đơn vị triển khai mạnh mẽ. Tính đến đầu năm 2022 đã có hơn 3.580 trang zalo an ninh được thiết lập. Ngành Công an nhiều tỉnh, thành phố cũng sử dụng zalo để hỗ trợ việc cấp căn cước công dân, hướng dẫn thủ tục, hẹn lịch làm việc, tra cứu tiến độ...<sup>1</sup>.

*b. Mạng xã hội ở nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam*

Thực tế đã có nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung xuyên biên giới tại Việt Nam nhưng chủ yếu là: Facebook, Youtube, TikTok. Hiện nay, Việt Nam là quốc gia đứng thứ 12 thế giới về tỷ lệ tăng trưởng người sử dụng MXH nhiều nhất. Vào năm 2021, cơ sở người dùng của YouTube tại Việt Nam lên tới khoảng 66,63 triệu người. Tính đến tháng 6/2021, tổng số người dùng Facebook tại Việt Nam là gần 76 triệu người, chiếm hơn 70% dân số toàn nước, tăng 31 triệu người dùng so với năm 2019 và vẫn đứng vị trí số 1 trong những MXH phổ cập tại Việt Nam<sup>2</sup>.

Việc quản lý nội dung thông tin trên mạng ở nước ta đã được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), điển hình như: *Luật Công nghệ thông tin* (CNTT) năm 2006, *Luật Viễn thông* năm 2009; *Luật Xuất bản* năm 2012; *Luật An toàn thông tin mạng* (ATTTM) năm 2015; *Bộ luật Hình sự* năm 2015, *Luật Báo chí* năm 2016; *Luật An ninh mạng* năm 2019 và các nghị định của Chính phủ, như: Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt hành chính về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, CNTT và giao dịch điện tử... đã được triển khai và bảo đảm các nội dung sau:

*Thứ nhất, về nguyên tắc quản lý: Luật CNTT* năm 2006 đã đưa ra các nguyên tắc

ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Các nguyên tắc về bảo đảm an toàn thông tin, nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng được xác định tại Điều 4 *Luật ATTTM* năm 2015, Điều 4 *Luật An ninh mạng* năm 2018. Qua đó, có thể xác định một số nguyên tắc chủ đạo trong quản lý thông tin trên MXH ở Việt Nam.

*Thứ hai, chủ thể có thẩm quyền quản lý nội dung thông tin trên MXH:* Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT), trong đó Điều 1 quy định Bộ TTTT là đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước về TTĐT trong đó có MXH. Các bộ, như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính cùng các cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý ATTTM, bảo đảm an ninh mạng của ngành mình và phối hợp với Bộ TTTT thực hiện quản lý nhà nước về ATTTM (Điều 52 *Luật ATTTM* năm 2015 và Điều 30, 36, 40 *Luật An ninh mạng* năm 2018).

*Thứ ba, quyền và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến thông tin trên MXH:* cụ thể, với ATTTM, *Luật ATTTM* năm 2015 quy định cụ thể về chính sách của Nhà nước (Điều 5), trong đó có quy định Nhà nước có trách nhiệm đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ ATTTM; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, nghiên cứu, phát triển và cung cấp sản phẩm, dịch vụ ATTTM và Nhà nước bố trí kinh phí để bảo đảm ATTTM của cơ quan nhà nước và ATTTM cho hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

Bên cạnh trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền, pháp luật hiện hành quy định

cả trách nhiệm của các chủ thể khác như quy định tại Điều 15 *Luật ATTTM* năm 2015. Trách nhiệm của các chủ thể thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân của người khác được quy định tại Điều 21. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP cũng quy định cụ thể tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về các thông tin mà mình lưu trữ, truyền đưa, cung cấp hoặc phát tán trên mạng.

*Thứ tư, quy định các thông tin bị cấm trên MXH:* được quy định cụ thể trong *Luật Báo chí* năm 2016, quy định 13 hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến đăng phát thông tin (Điều 9); *Luật Xuất bản* năm 2012 quy định 10 nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản (Điều 10); *Luật CNTT* năm 2006 quy định các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 12); *Luật ATTTM* năm 2015 (Điều 7); *Luật An ninh mạng* năm 2018 (Điều 8) để quy định các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng; *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 cũng quy định có 4 hành vi bị nghiêm cấm về tiếp cận thông tin. Đặc biệt, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định về tội phạm và hình phạt liên quan đến hành vi phạm tội liên quan trực tiếp đến hình thức sản xuất, cung cấp, lưu trữ, sử dụng thông tin trên mạng. Các hành vi bị cấm còn được quy định trong *Luật CNTT* năm 2006, *Luật Viễn thông* năm 2009, *Luật Thương mại* năm 2022, *Luật Giao dịch điện tử* năm 2005... và một số nghị định, thông tư khác.

Hệ thống những quy định “cấm” liên quan đến các thao tác với thông tin trên MXH được tiếp cận khá đa diện, là cần thiết nhằm ngăn chặn các hành vi xâm hại đến quyền tự do ngôn luận, an toàn thông tin, an ninh mạng, trật tự xã hội, kích động bạo lực, tội phạm, tuyên truyền lối sống đồi trụy, bí mật đời tư, bí mật nhà nước, quyền con người, lợi ích chính đáng của cộng đồng. Những quy định đó, về tổng thể, cũng là sự

giới hạn cần có của Nhà nước với việc bảo đảm tự do trên mạng xã trong tương quan với các lợi ích khác. Việc kiểm tra, giám sát để bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp nội dung thông tin trên MXH của Nhà nước để bảo vệ những nhóm đối tượng thụ hưởng các thông tin liên quan đến không gian mạng là hợp lý, điển hình như quy định riêng về việc bảo vệ trẻ em trên không gian mạng tại Điều 30 *Luật An ninh mạng*.

*Thứ năm, quy định xử lý vi phạm pháp luật:* tại Điều 77 *Luật CNTT* năm 2006 và Điều 8 *Luật ATTTM* năm 2015 quy định: "Người nào có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật". Trong *Bộ luật Hình sự* hiện hành quy định việc đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông là một tội phạm (Điều 288). Bên cạnh đó, *Luật An ninh mạng* năm 2018 dành Chương III để quy định về phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng. Theo đó, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn kịp thời thậm chí là đình chỉ hoạt động nếu các thông tin gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội.

### 3. Một số bất cập trong quy định của pháp luật

Mặc dù, công tác xây dựng hệ thống các quy phạm pháp luật đã được thúc đẩy, song vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Cụ thể là:

(1) Chưa có VBQPPL điều chỉnh riêng về nội dung thông tin của của MXH. Một số văn bản pháp luật như đã nêu ở trên, chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ quản lý của từng lĩnh vực đơn lẻ, chỉ đề cập một số quy định rất chung chung về nội dung thông tin, chưa đầy đủ và bao quát hết các lĩnh vực, khía cạnh thuộc về bản chất của thông tin, nội dung thông tin, các sắc thái pháp luật của từng loại thông tin

nên chưa bảo đảm được tính khách quan, trung thực và văn hóa của nội dung thông tin, gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức truyền thống trên không gian mạng. Điều này cho thấy, pháp luật về quản lý nhà nước đối với thông tin trên mạng nói chung, hiện nay vẫn căn cứ chủ yếu vào Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Nhưng phạm vi của Nghị định này rất rộng, bao gồm cả thông tin trên MXH đến trò chơi điện tử, sử dụng dịch vụ internet.

(2) Chưa có sự thống nhất trong quy định pháp luật về các hành vi bị cấm đăng tải trên không gian MXH; các quy định pháp luật còn quy định tản mạn hay chỉ ở dạng nguyên tắc. Nhìn chung, các quy định của *Luật An ninh mạng*, *Luật ATTTM* và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP (Điều 5) tuy có sự đồng nhất về mặt nội dung nhưng nội hàm pháp lý vẫn có những mâu thuẫn nhất định. Nếu không có sự giải thích chi tiết thì trong quá trình thực thi nhiệm vụ của các chủ thể quản lý rất dễ lạm quyền khi xác định nội hàm của các khái niệm đó và các trường hợp liên quan.

(3) Chưa có các quy định pháp luật về thiết lập và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, phát hiện, phân tích thông tin vi phạm trên môi trường mạng để cảnh báo, dự báo các tình huống phát sinh có thể xảy ra do việc phát tán các thông tin xấu độc (thông tin kêu gọi biểu tình, khủng bố...) trên các trang MXH cũng như trên các trang thông tin điện tử tổng hợp.

Tuy đã có quy định về việc cung cấp thông tin thật của cá nhân khi đăng ký trở thành thành viên của MXH nhưng quy định này chưa được thực thi một cách triệt để. Theo điểm a khoản 2 Điều 26 *Luật An ninh mạng* năm 2018, một trong những trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ MXH là phải bảo đảm chỉ những người đã cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin người dùng thì mới được thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân hoặc cung cấp thông tin trên MXH. Để

áp dụng được quy định này trên thực tế thì cần phải có sự phối hợp giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ MXH và cơ quan nhà nước nhằm kiểm tra tính xác thực của thông tin như họ và tên, số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân... Nếu không thực hiện được điều này thì quy định trên vẫn chỉ là trên lý thuyết.

(4) Các quy định của *Luật An ninh mạng* và dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của *Luật An ninh mạng* cho thấy, sự ưu tiên từ thẩm quyền, quy mô, đến kinh phí duy trì hoạt động cho lượng chuyên trách của Nhà nước trong bảo vệ an ninh mạng... trong khi đó, việc bảo vệ các quyền riêng tư, bảo vệ sự an ninh liên quan đến tất cả các quyền con người ngoại tuyến cũng như trực tuyến lại hầu như chưa được đề cập. Việc bảo vệ an ninh, an toàn cho công dân trước những bất cập do không gian kỹ thuật số mang lại gần như để trống. Các chủ thể có thẩm quyền liên quan đến bảo vệ an ninh mạng hầu hết là các cơ quan nhà nước mà không đề cập đến vai trò của các bên liên quan với vị thế là những chủ thể tham gia, giám sát và phản biện hữu hiệu đối với việc bảo vệ, bảo đảm các quyền con người trong tương quan với giới hạn tự do internet để bảo vệ quyền con người như các quy định của pháp luật nhân quyền quốc tế.

Chế tài xử phạt còn chưa đủ sức răn đe. Hệ thống VBQPPL hiện hành ở nước ta chưa quy định cụ thể hình thức, biện pháp thu thập chứng cứ từ nguồn dữ liệu điện tử... gây nhiều khó khăn cho việc củng cố chứng cứ, chứng minh hành vi sử dụng không gian mạng để phạm tội và phạm tội trên mạng của đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật. Xuất hiện tình trạng biến MXH thành “báo điện tử” nhưng việc áp dụng chế tài không thống nhất.

(5) Pháp luật hiện hành mới điều chỉnh nhóm thông tin trên loại MXH do doanh nghiệp trong nước (được Bộ TTTT cấp phép

hoạt động) mà chưa điều chỉnh đối với các MXH do doanh nghiệp nước ngoài cung cấp mang tính đa và xuyên quốc gia. Đây là một khoảng trống lớn ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý. Vì đối tượng vi phạm là chủ thể không xác định và hành vi vi phạm được thực hiện trên MXH nước ngoài nên việc xử lý hành vi vi phạm đó chỉ được thực hiện về phương diện kỹ thuật mà không có bất kỳ chế tài nào đối với chủ thể đó.

#### 4. Đề xuất các giải pháp

*Một là*, cần có một VBQPPL điều chỉnh riêng về nội dung của các thông tin trên MXH.

Pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng hiện nay cần phải khắc phục tình trạng này, bằng cách xây dựng một VBQPPL điều chỉnh riêng, thống nhất về các nội dung thông tin trên mạng, như xây dựng Luật quản lý thông tin trên mạng.

*Hai là*, xác định rõ ràng, chi tiết các hành vi bị cấm trong hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên MXH. Hiện nay đang có quá nhiều điều quy định về hành vi bị cấm khác nhau, tạo ra cảm giác cấm đoán nặng nề có thể cản trở người dân thực hiện quyền tự do thông tin, tự do ngôn luận. Trước mắt, cần sửa đổi Điều 7 Luật ATTTM năm 2015 về các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình sử dụng mạng, bảo đảm sự thống nhất với quy định của Điều 16, 17, 18 Luật An ninh mạng năm 2018.

Cần xác định các nội dung bị cấm, cụ thể là: các nội dung thông tin gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; các nội dung thông tin gây phương hại cho công cuộc bảo vệ hòa bình, bảo vệ các giá trị chung của nhân loại, các nội dung thông tin tuyên truyền chiến tranh xâm lược, khủng bố, gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; các nội dung thông tin gây phương hại đến văn hóa truyền thống và các định hướng xây dựng văn hóa; các nội dung

thông tin gây phương hại đến an ninh kinh tế; các nội dung thông tin xâm hại đến an ninh, đời tư cá nhân, đạo đức, nhân phẩm con người; các nội dung thông tin gây phương hại cho danh dự của các thể chế công, các biểu tượng của chính quyền và quan chức chính quyền; các nội dung thông tin xâm hại đến quyền sở hữu trí tuệ.

*Ba là*, hợp tác với những MXH xuyên biên giới nhằm xây dựng các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ an ninh trên MXH khi cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia sở tại có cơ sở để áp dụng. Điều này không chỉ duy trì mối quan hệ giữa các bên mà còn tăng cường khả năng chọn lọc và phát thông tin cũng như đề cao trách nhiệm. Theo đó, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập MXH phải có ít nhất một hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ TTTT□

#### Chú thích:

1. Ứng dụng Zalo trong cải cách hành chính. <https://www.sggp.org.vn>, ngày 10/02/2022.
2. Thống kê người dùng mạng xã hội tại Việt Nam. <https://dichvuseohot.com>, truy cập ngày 13/8/2022.
3. Dự thảo số 2 ngày 31/10/2018 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ năm 2017: “Hoàn thiện pháp luật về quản lý thông tin trên mạng - thực trạng và giải pháp” do Viện Nghiên cứu lập pháp chủ trì. Hà Nội, tháng 4/2019.
2. Phạm Thị Duyên Thảo - Phan Thị Lan Hương. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nội dung thông tin trên mạng. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 1(377), kỳ 1, tháng 01/2019.
3. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng. Dự thảo Nghị định gồm 6 chương 30 điều. <http://bocongan.gov.vn>